HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NHẬN LẪN NHAU

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là hai bên ký kết).

Với mục đích đảm bảo sức khỏe, sự an toàn của nhân dân, bảo vệ môi trường thiên nhiên và lợi ích người tiêu dùng hai nước, đảm bảo chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, chất lượng phục vụ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế và thương mại giữa hai nước,

Đã thỏa thuận như sau :

Điều 1

Các pháp nhân có quyền kinh doanh ngoại thương (sau đây gọi tắt là "đơn vị ngoại thương") và các tổ chức hữu quan của hai bên ký kết trong quá trình thực hiện Hiệp định này phải tuân thủ pháp luật, văn bản pháp quy, quy chế có liên quan của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Điều 2

Hai bên ký kết ủy quyền cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cục Kiểm nghiệm hàng hóa xuất nhập khẩu Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là "cơ quan được ủy quyền của hai bên") chịu trách nhiệm tổ chức, điều phối, giám sát việc thi hành Hiệp định này.

Điều 3

Để thực hiện Hiệp định này, cơ quan được ủy quyền của hai bên sẽ triển khai các công việc sau :

1/ Căn cứ vào các quy định về kiểm nghiệm, chứng nhận theo luật định đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của mỗi bên, bàn bạc để xác nhận danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng của mỗi bên.

2/ Đối với các phòng thử nghiệm của hai bên được các tổ chức quốc tế mà hai cơ quan được ủy quyền cùng tham gia đã công nhận thì sẽ thừa nhận lẫn nhau.

3/ Đối với các phòng thử nghiệm được các tổ chức quốc tế khác công nhận hoặc do cơ quan được ủy quyền của mỗi bên công nhận thì theo hướng dẫn số 25 và số 58 của ISO/IEC hoặc theo tiêu chuẩn hai bên thỏa thuận để công nhận lẫn nhau.

4/ Thừa nhận lẫn nhau các tiêu chuẩn thử nghiệm và điều kiện kỹ thuật của mỗi nước hoặc của quốc tế đối với việc chứng nhận hàng hóa về an toàn, vệ sinh và chất lượng.

5/ Thông báo cho nhau tình hình thực hiện Hiệp định này.

Điều 4

Khi các đơn vị ngoại thương của hai bên xuất khẩu hàng hóa thuộc danh mục nêu ở khoản 1 điều 3 của Hiệp định này thì chỉ hàng hóa có giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) có tem (dấu) kiểm nghiệm do cơ quan được ủy quyền của hai bên chấp nhận mới được xuất khẩu.

Điều 5

Hai bên ký kết đồng ý: nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa xuất khẩu, cơ quan được ủy quyền của mỗi bên căn cứ vào thỏa thuận về nội dung và phương pháp theo tiêu chuẩn quốc tế để thẩm định hệ thống chất lượng của cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu của nước mình.

Điều 6

Các tổ chức kiểm tra do cơ quan được ủy quyền của mỗi bên thừa nhận sẽ cấp giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) kiểm nghiệm cho lô hàng xuất khẩu của đơn vị ngoại thương của mình khi thỏa mãn các yêu cầu sau đây :

1/ Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng hàng xuất khẩu về an toàn, vệ sinh mà hai bên đã thừa nhận, đồng thời phù hợp với yêu cầu của hợp đồng ngoại thương và các điều kiện bổ sung mà hai bên đã ký kết.

2/ Hàng hóa xuất khẩu đã được phòng kiểm nghiệm hai bên công nhận lẫn nhau theo khoản 2 và 3 điều 3 của Hiệp định này chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

Điều 7

Cơ quan được ủy quyền của hai bên sẽ cung cấp cho bên kia mẫu giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) kiểm nghiệm của nước mình để mỗi bên giao cho hải quan lưu giữ để kiểm soát.

Điều 8

Cơ quan được ủy quyền của hai bên, các tổ chức kiểm tra, các phòng thử nghiệm và các giám định viên có trách nhiệm giữ bí mật đối với mọi thông tin thu nhận được trong phạm vi của Hiệp định này.

Điều 9

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu thuộc danh mục quy định tại khoản 1 điều 3 của Hiệp định này không có giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) kiểm nghiệm của tổ chức kiểm tra do cơ quan được ủy quyền bên xuất khẩu thừa nhận thì bất kỳ bên nào cũng có quyền từ chối nhập cảnh cho hàng hóa đó.

Đối với hàng hóa đã nhập khẩu, nếu đơn vị ngoại thương của một bên ký kết thấy chất lượng hàng hóa có dấu hiệu không phù hợp với giấy chứng nhận chất lượng hoặc (và) tem (dấu) kiểm nghiệm thì căn cứ vào hợp đồng ngoại thương đã ký kết, có thể yêu cầu phía bên kia bồi thường.

Điều 10

Trong quá trình thi hành Hiệp định này nếu xảy ra tranh chấp thì cơ quan được ủy quyền của hai bên phải kịp thời giải quyết trên cơ sở thương lượng hữu nghị.

Điều 11

Hiệp định có thể được bổ sung hoặc sửa đổi trên cơ sở bàn bạc nhất trí giữa hai bên ký kết.

Điều 12

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thời hạn có hiệu lực của Hiệp định là 3 năm. Ít nhất 6 tháng trước khi Hiệp định hết hạn, nếu một trong hai bên ký kết không thông báo bằng văn bản yêu cầu chấm dứt Hiệp định cho bên kia thì Hiệp định tiếp tục có hiệu lực 3 năm tiếp theo, và được kéo dài theo thể thức đó.

Nếu một trong hai bên ký kết yêu cầu chấm dứt Hiệp định này thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia ít nhất 6 tháng trước khi Hiệp định hết hạn. Hiệp định này hết hiệu lực sau 6 tháng kể từ khi đưa ra thông báo chấm dứt.

Hiệp định này làm tại Hà Nội ngày 22 tháng 11 năm 1994 thành hai bản, bằng tiếng Việt Nam và tiếng Trung Quốc, hai văn bản có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Lê Văn Triết

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Ngô Nghi

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府关于保证进出口商品质量和相互认证的合作协定

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府（以下简称“缔约双方”），为保护两国人民健康、安全、自然环境和消费者权益，保证进出口商品质量和服务质量，促进两国之间经济、贸易的发展，达成协议如下：

第 一 条

缔约双方有外贸经营权的法人（以下简称“外贸单位”）和有关部门在执行本协定的过程中，应遵守中华人民共和国和越南社会主义共和国的有关法律、法规和规章。

第 二 条

缔约双方授权中华人民共和国国家进出口商品检验局和越南社会主义共和国科学工艺环保部标准计量质量总局（以下简称“双方主管部门”）负责组织、协调、监督本协定的执行。

第 三 条

为实施本协定，双方主管部门开展以下工作：

（一）根据缔约双方对进出口商品进行法定检验、认证的有关规定，商定相互确认的商品目录；

（二）对双方主管部门共同参加的国际组织认可的缔约双方的检测实验室，予以相互承认；

（三）对其他国际认证组织认可的或双方主管部门各自认可的检测实验室，将按照ISO／IEC指南25、58或双方同意的标准进行相互认可；

（四）相互承认涉及安全、卫生、质量的认证商品的国际或缔约双方各自国家的检验标准和技术条件；

（五）相互通报本协定的执行情况。

第 四 条

缔约双方的外贸单位出口属于第三条第（一）项商定的商品目录中的商品时，只有依据双方主管部门相互承认的商品检验证书和／或商检标志方能出口。

第 五 条

缔约双方同意为保证出口商品的质量，由双方主管部门依照双方主管部门另行商定的审核办法按国际标准分别对各自国家出口商品生产厂的质量体系实施评审。

第 六 条

由缔约双方主管部门各自授权的机构对具备以下条件的出口商品向本方外贸单位提供出口商品检验证书和／或商检标志：

（一）使用相互承认的涉及安全、卫生的出口商品质量标准，并符合双方外贸单位间签订的对外贸易合同及其商定的必需的补充条件的要求；

（二）经本协定第三条第二、三项相互认可的实验室检验合格的出口商品。

第 七 条

缔约双方主管部门应向对方提供本国商品检验证书和商检标志的式样，以供各自向本国海关备案。

第 八 条

缔约双方主管部门认可的检测实验室、评审机构及评审员应对本协定范围内获得的所有信息予以保密。

第 九 条

本协定第三条第（一）项规定的出口商品在无出口方主管部门授权机构出具的检验证书和／或商检标志的情况下，缔约任何一方有权拒绝该商品入境。

缔约一方的外贸单位对自另一方进口的商品，若确认其质量与有关检验证书和／或商检标志不相符，可根据商定的对外贸易合同向对方外贸单位提出索赔。

第 十 条

缔约双方主管部门在执行本协定过程中出现争议时，应及时通过友好协商解决。

第 十一 条

经缔约双方协商一致，可对本协定进行修改和补充。

第 十二 条

本协定自签字之日起生效，有效期为三年，如缔约任何一方在本协定期满前六个月未以书面形式通知对方要求终止本协定，则本协定继续有效三年，并依此法顺延。

如缔约任何一方要求终止本协定，应在本协定期满前六个月以书面形式通知对方，本协定自终止通知发出六个月后失效。

本协定于一九九四年十一月二十二日在河内签订，一式两份，每份都用中文和越文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国政府
代　　表



越南社会主义共和国政府
代　　表

